

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 03-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoài và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thanh H**, sinh năm 1981 tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nơi cư trú: 78 L, khu phố 3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng T và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Trần Thị Tuyết S, sinh năm 1981 (Đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 03/01/2013 bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh - GD - LĐXH tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L đến ngày 03/01/2014 đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (BL 109), ngày 10/11/2016 bị Tòa án thị xã L tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 01/2017 đã chấp hành xong phần án phí (BL111) và đến ngày 28/02/2018 chấp hành án xong hình phạt (BL 110); bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Văn V**, sinh năm 2001 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Ấp Đông T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Ấp Lô n, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/7/2021, Lê Thanh H kêu Trần Văn V đi kiếm xe mượn để chở Lê Thanh H đi huyện AM, tỉnh Kiên Giang mua ma túy về sử dụng thì Trần Văn V đồng ý. Trần Văn V đến gặp anh Lâm H hỏi mượn xe đi mua đồ ăn được anh Lâm H đồng ý cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 68B1-393.25. Trần Văn V điều khiển xe mô tô 68B1-393.25 chạy đến nhà Lê Thanh H và chở Lê Thanh H đi AM. Chạy đến phà thứ 10 AM thì Lê Thanh H kêu Trần Văn V đứng chờ để H chạy đi gặp người tên T (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01 bạch ma túy. H gặp T mua 01 bạch ma túy với giá 1.000.000 đồng giấu trong người rồi chạy xe về chỗ V đứng chờ và nói đã mua được ma túy và kêu V chạy xe chở về nhà H. H và V chạy xe về đến cầu treo thuộc ấp m Chợ xã Đ thì bị

lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang.

Công an huyện A đã tạm giữ 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (04cm x 05cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Vision biển kiểm soát 68B1-393.25 đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 68B1-393.25 số 03125 mang tên Nguyễn Văn L, khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Thanh H đã thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy được làm bằng chai nhựa trong suốt, chiều cao chai 19cm đường kính đáy chai 04cm, nắp chai màu đỏ đường kính 2,8cm có gắn 01 nỏ thủy tinh trong suốt (Bên trong nỏ thủy tinh không có chất bám dính) và 01 ống hút màu vàng dài 13cm dính liền với 01 đoạn ống hút màu xanh dài 04cm, bên trong chai còn có 01 đoạn ống hút màu cam dài 07cm. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, niêm phong, tạm giữ và đưa vật chứng đi giám định theo quy định. Tại cơ quan điều tra Lê Thanh H và Trần Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Bản Kết luận giám định số 752/KL-KTHS ngày 20/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận như sau: *Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methaphetamin. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,5813 gam. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSHAB ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lê Thanh H và Trần Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thanh H và Trần Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của cáo trạng đã nêu, H và V thừa nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/7/2021 H và V đi AM mua ma túy về sử dụng về đến cầu treo thuộc ấp m Chợ xã Đ bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ

trên người của H 01 bạch ma túy cùng phương tiện là xe mô tô biển kiểm soát 68B-393.25 mà 02 bị cáo sử dụng để di chuyển tại thời điểm bị bắt phạm tội quả tang. Các bị cáo thống nhất và không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định số 752/KL-KTHS ngày 20/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn L có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Xe mô tô biển kiểm soát 68B1-393.25 là xe của ông L mua mới năm 2019 do ông L đứng chủ sở hữu. Đến tháng 10 năm 2020 ông L đã cho tặng chiếc xe trên cho con rể là Lâm H. Vào ngày 11/10/2021 ông L đã nhận lại xe mô tô 68B1-393.25 do cơ quan công an giao trả cùng giấy tờ đăng ký xe, đến nay ông L không có yêu cầu gì về chiếc xe trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm H có ý kiến trình bày như sau: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68B1-393.25 là xe ông H được cha vợ là ông Nguyễn Văn L cho nhưng chưa sang tên. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/7/2021 V đến hỏi mượn xe của ông H nói để đi mua đồ ăn, đến sáng ngày 15/7/2021 ông H mới biết V mượn xe đi mua ma túy với H thì bị bắt quả tang.

Trong bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Thanh H và Trần Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ được từ việc khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo H; hoàn trả cho chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 68B1-393.25 cùng giấy tờ đăng ký chủ sở hữu chiếc xe.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái với pháp luật xin được hưởng mức án nhẹ, hứa chấp hành tốt phần hình phạt để sớm trở về làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, tại khu vực cầu treo thuộc ấp m Chợ xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang các bị cáo Lê Thanh H và Trần Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị lực lượng Công an huyện An Biên qua kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Lê Thanh H và Trần Văn V thừa nhận hành vi phạm tội đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Theo kết luận giám định số 752/KL-KTHS ngày 20/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại

Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,5813 gam”. Như vậy, có căn cứ để xác định các bị cáo Lê Thanh H và Trần Văn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước xác lập chế độ thống nhất quản lý. Hành vi tàng trữ của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý về ma túy của Nhà nước trong đó có quy định về nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển các chất ma túy; ngoài ra hành vi vi phạm của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có khả năng để nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì nhu cầu cá nhân nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình do đó có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Thanh H có nhân thân xấu, cụ thể ngày 03/01/2013 Lê Thanh H bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh - GD - LĐXH tỉnh Bình Thuận 12 tháng theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 10/11/2016 bị cáo tiếp tục bị Tòa án thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra sau một thời gian được cải tạo, giáo dục bị cáo

phải có nhận thức tiến bộ hơn phần đầu trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhưng đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố ra trước Tòa án để xét xử. Điều đó thể hiện bị cáo chưa có sự ăn năn, chưa muốn hoàn lương thành người tốt.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng nên cần áp dụng một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật đồng thời nhằm răn đe chung.

Mặc dù các bị cáo là đồng phạm cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên xét về tính nguy hiểm thì hành vi của bị cáo H có tính nguy hiểm hơn bởi H là người khởi xướng rủ V đi mua ma túy, tiền mua ma túy do H chi trả và H cũng là người trực tiếp mua và nhận ma túy từ người bán và cất giấu ma túy trên người; đối với bị cáo V là người giúp sức tích cực cho bị cáo H trong việc mượn xe đi mua ma túy, khi phát hiện có công an tại trạm giữ chốt đã chủ động quay đầu xe để nhằm che dấu hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo. Hơn nữa bị cáo H còn có nhân thân xấu, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H cần cao hơn so với bị cáo V.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo đều từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Qua phân tích về vai trò và nhân thân của từng bị cáo nêu trên thì việc Viện kiểm sát đánh giá mức độ nguy hiểm trong hành vi của các bị cáo là như nhau là chưa phù hợp. Hơn nữa với lượng ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng là 2,5818 gam là tương đối lớn so với khối lượng ma túy tàng trữ trái phép bị khởi tố ở đầu khung hình phạt là 0,1gam nên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù là chưa đủ tính răn đe. Qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt cao hơn mức hình phạt

mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo H là cần thiết và mới đảm bảo cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã sử dụng xe mô tô 68B1-393.25 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L để di chuyển, tuy nhiên người trực tiếp quản lý chiếc xe mô tô trên là ông Lâm H không được biết việc các bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội vì khi hỏi mượn xe bị cáo V nói để đi mua đồ ăn. Do đó trong quá trình điều tra cơ quan công an đã tiến hành giao trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68B1-393.25 cùng giấy tờ đăng ký xe cho ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu là phù hợp.

Đến nay ông Nguyễn Văn L và ông Lâm H cũng không có yêu cầu gì về chiếc xe mô tô 68B1-393.25 đối với các bị cáo nên không đề cập xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của các bị cáo những đồ vật tài liệu như sau:

- 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước (04cm x 05cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 68B1-393.25 đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều chỗ;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 68B1-393.25 số 03125 mang tên Nguyễn Văn L;
- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy được làm bằng chai nhựa trong suốt, chiều cao chai 19cm đường kính đáy chai 04cm, nắp chai màu đỏ đường kính 2,8cm có gắn 01 nỏ thủy tinh trong suốt (bên trong nỏ thủy tinh không có chất bám dính) và 01 ống hút màu vàng dài 13cm dính liền với 01 đoạn ống hút màu xanh dài 04cm, bên trong chai còn có 01 đoạn ống hút màu cam dài 07cm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần

tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm số ma túy còn lại được hoàn trả sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; đối với các vật chứng còn lại gồm 01 xe gắn máy biển kiểm soát 68B1-393.25 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy tên chủ xe Nguyễn Văn L đã được giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Các vấn đề khác: Về đối tượng bán ma túy cho các bị cáo tại AM có tên T chưa rõ nhân thân lai lịch, đề nghị Cơ quan công an huyện An Biên tiếp tục điều tra, xác minh có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp án hình phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thanh H.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn V.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Văn L và ông Lâm H không có yêu cầu gì đối với các bị cáo Lê Thanh H và Trần Văn Vsau khi nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Vision biển kiểm soát 68B1-393.25 nên không đề cập xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

3.2.1 Số ma túy còn lại sau giám định: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon còn lại sau khi giám định có khối lượng 2,5242 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu 752/2021 có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Đặng Minh V.

3.2.2 01 (Một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy được làm bằng chai nhựa trong suốt, chiều cao chai 19cm đường kính đáy chai 04cm, nắp chai màu đỏ đường kính 2,8cm có gắn 01 nỏ thủy tinh trong suốt (Bên trong nỏ thủy tinh không có chất bám dính) và 01 ống hút màu vàng dài 13cm dính liền với 01 đoạn ống hút màu xanh dài 04cm, bên trong chai còn có 01 đoạn ống hút màu cam dài 07cm đã được niêm phong.

Các vật chứng này được thể hiện trong Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKSHAB ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

3.2 Hoàn trả cho chủ sở hữu 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Vision biển kiểm soát 68B1-393.25 đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều. Ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu đã nhận lại tài sản nêu trên.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên là ngày 03/3/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKDND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, NLQ;
- CQ điều tra CA huyện An Biên;
- Nhà tạm giữ CA huyện An Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm